ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:174 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND, ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc Giám sát tình hình và kết quả thực hiện Đề án Phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, giai đoạn 2022- 2025; Triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân để tập trung phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành và lĩnh vực khác, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển.

- Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch theo hướng bền vững, đặc trưng, đa dạng, gắn với giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị CVĐC toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết tốt vấn đề môi trường, lao động, việc làm.

- Xác định sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh để xác định đầu tư trọng tâm, trọng điểm tạo sự khác biệt, mang tính cạnh tranh cao, có giá trị trong việc nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Lạng Sơn.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ giải pháp tại quy hoạch, các nghị quyết, chương trình, đề án có liên quan về phát triển du lịch tỉnh để xác định rõ các chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp cụ thể qua đó phân kỳ tập trung thực hiện để đạt hiệu quả theo kế hoạch đề ra. Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể nhằm huy động nguồn lực các cấp, các ngành và toàn xã hội cho phát triển du lịch.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo tính khả thi, cơ sở hạ tầng đầu tư phát triển cho du lịch phải mang tính toàn diện, lâu dài; tranh thủ từ sự hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương và cả nguồn xã hội hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, cạnh tranh công bằng, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các tổ chức cá nhân đầu tư kinh doanh, phát triển sản phẩm du lịch; tiếp nhận, xử lý kịp thời, phù hợp các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp; môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện, người dân tham gia hoạt động du lịch có thái độ ứng xử văn minh; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng văn hóa, thiên nhiên, địa chất, di sản văn hóa các dân tộc Lạng Sơn và lợi thế biên giới; tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, có tính cạnh tranh và bền vững; góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch, giải quyết việc làm, và quảng bá hình ảnh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng 05 điểm du lịch đạt tiêu chuẩn du lịch ASEAN, từng bước hướng tới các danh hiệu quốc tế do Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO); 01 điểm du lịch địa chất trong danh sách Di sản địa chất quốc tế của Liên đoàn Quốc tế về Khoa học Địa chất (IUGS); 01 Khu du lịch Quốc gia, 05 điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận.

- Tổ chức 15 lễ hội cấp khu vực xã, phường và cấp tỉnh. Xây dựng và phát triển 02 sản phẩm du lịch biên giới, 03 sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm; 02 sản phẩm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.

- Khách du lịch: Thu hút khoảng 06 triệu lượt khách. Trong đó có 1,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 4,6 triệu lượt khách du lịch nội địa.

- Tổng thu từ du lịch: Đạt 10.000 tỷ đồng. Đóng góp khoảng 10% GRDP của tỉnh.

- Cơ sở lưu trú du lịch: Toàn tỉnh có 7.500 buồng lưu trú, trong đó có 2.100 buồng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 - 5 sao.

- Nguồn nhân lực du lịch: Toàn tỉnh có 40.100 lao động du lịch, trong đó có 14.700 lao động trực tiếp. 100% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo kiến thức, kỹ năng cơ bản phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động du lịch.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 01 sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tầm khu vực, toàn quốc và quốc tế.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

- Tập trung bảo tồn văn hóa truyền thống đặc trưng của các làng văn hóa du lịch cộng đồng, trong đó chú trọng kiến trúc, mái nhà, hàng rào truyền thống; bảo tồn và phát huy các làn điệu dân ca, dân vũ, phong tục tập quán, trang phục, lễ hội độc đáo, làng nghề truyền thống phục vụ nhu cầu tìm hiểu, trải nghiệm của du khách.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn như đường làng, cổng làng, cảnh quan, cệ sinh môi trường, điểm trưng bày giới thiệu nông sản, quà lưu niệm của địa phương.

- Nghiên cứu đề xuất các hoạt động trải nghiệm tạo thành sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu của khách du lịch: các trải nghiệm về chế biến thực phẩm, tham gia sản xuất nông nghiệp, học nghề thủ công…

- Tiếp tục duy trì và khai thác hoạt động của 6 điểm du lịch cộng đồng đã được công nhận; duy trì và nâng cao 2 điểm du lịch cộng đồng đã đạt tiêu chuẩn ASEAN, hướng tới các danh hiệu của khu vực, của Tổ chức Du lịch thế giới và các danh hiệu du lịch quốc tế. Xây dựng một số mô hình du lịch kết hợp các yếu tố văn hóa cộng đồng - công viên địa chất và du lịch bền vững.

- Đầu tư xây dựng và bảo tồn các làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với các sản phẩm du lịch khác như sinh thái, nghỉ dưỡng để hình thành chuỗi sản phẩm du lịch hấp dẫn

2. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, lễ hội, sự kiện

- Lựa chọn bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, độc đáo của các dân tộc. Lập các dự án trùng tu, tôn tạo các di tích được xếp hạng theo quy định của pháp luật nhằm phát huy giá trị di tịch. Tập trung ưu tiên cho các di tích đã và đang được thị trường khách du lịch yêu thích: Đền Bắc Lệ, Đền Quan Giám sát, Đền Chầu Năm Suối Lân, Đền Đèo Kẻng, Đền Chầu Lục, đền Kỳ Cùng, chùa Thành, đền Mẫu Đồng Đăng, chùa Bắc Nga...

- Duy trì các Lễ hội theo nguyên tắc tôn trọng bản sắc riêng có, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, lễ hội đặc trưng là lợi thế của tỉnh. Khai thác giá trị di tích lịch sử gắn với không gian lễ hội thông qua việc xây dựng "những câu chuyện kể", tái hiện "dấu ấn di sản" để nhằm phát huy tối đa giá trị các di sản, tạo sức thu hút với khách du lịch, tiêu biểu như các lễ hội truyền thống: Lễ hội - Đền Kỳ Cùng - Tả Phủ; Lễ hội Chùa Tam thanh - Tam giáo; Lễ hội - Chùa Tân Thanh; Lễ hội - Đền Bắc Lệ; Lễ hội - Chùa Bắc Nga; Lễ hội - Đền Mẫu Đồng Đăng; Lễ hội Ná Nhèm – Đình Làng Mỏ - Miếu Xa Vùn, Lễ hội Trò Ngô – Chùa Sơn Lộc Tự, Lễ hội Chùa Tiên - Giếng Tiên và các lễ hội truyền thống khác trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các sản phẩm dịch vụ bổ trợ nhằm tăng sức hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú của khách như bổ sung các dịch vụ bổ trợ, hoạt động trải nghiệm, cải tạo cảnh quan, hiệu ứng ánh sáng nghệ thuật, hàng hóa văn hóa,… phục vụ khách tham quan, mua sắm, chụp ảnh, trải nghiệm.

- Duy trì tổ chức và mở rộng quy mô, chất lượng tổ chức các lễ hội đã hình thành, nghiên cứu tổ chức mới các lễ hội chuyên đề, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế: Lễ hội Hoa Đào xứ Lạng; Ngày hội văn hóa du lịch các dân tộc khu vực và toàn quốc; Lễ hội Háng Pỉnh; Liên hoan ẩm thực quốc tế; đăng cai sự kiện năm du lịch quốc gia; Lễ hội Văn hóa ẩm thực Xứ Lạng; Lễ hội Mùa vàng Bắc Sơn; Lễ hội Đồng Lâm; nghiên cứu tổ chức Lễ hội Tứ Trấn...

- Bảo tồn, khai thác các di tích lịch sử Khu di tích quốc gia đặc biệt Chi Lăng, Bắc Sơn, Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ, Khu di tích chiến thắng Đường 4…

- Bảo tồn, khai thác các di sản văn hóa phi vật thể thành sản phẩm du lịch: Nghi lễ Xuống đồng (Lễ hội lồng tồng) người Tày; Nghi lễ cấp sắc Dao; hát quan lang, múa sư tử mèo; hát then múa chầu....

- Đầu tư bảo tồn, tôn tạo làng nghề truyền thống phục vụ tham quan trải nghiệm du lịch: nghề nấu rượu, nghề thêu dệt thổ cẩm, nghề làm cao khô, nghề làm bánh tại các địa phương có tiềm năng, ...

3. Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, tham quan danh lam thắng cảnh, nghỉ dưỡng

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các dự án, khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh đặc biệt là các dự án đã đưa vào danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư nhằm tạo nên sự thay đổi về chất trong hoạt động phát triển du lịch của tỉnh. Tập trung ưu tiên đầu tư các dự án có thương hiệu và giá trị cao như: Khu du lịch Quốc gia Mẫu Sơn; Khu danh thắng Nhị - Tam Thanh; Danh thắng "dòng sông chảy ngược" Kỳ Cùng với ký ức lịch sử bang giao quốc gia, tái hiện không gian đi sứ, không gian "trên bến dưới thuyền", phố chợ năm xưa; Khu thắng cảnh thảo nguyên Khao Sao Hữu Kiên; Khu bảo tồn thiên nhiên - thắng cảnh Hữu Liên, Yên Thịnh; các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng gắn với núi, hồ nước, hang động, … Trong đó ưu tiên mọi nguồn lực phát triển Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn trở thành hạt nhân thu hút khách du lịch và thúc đẩy các khu điểm du lịch khách phát triển.

- Bổ sung đầu tư nâng cấp các dịch vụ thành mô hình du lịch sinh thái, hoàn thiện các điều kiện để công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh: điểm du lịch sinh thái Bản Khiếng, hồ Bản Lải, hồ Nà Tâm, hồ Bản Nầng, Khu du kích Ba Sơn, kiến trúc làng đá cổ Thạch Khuyên, …

- Khuyến khích phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe với các sản phẩm thảo dược, thuốc tắm, thuốc ngâm chân: Mẫu Sơn, khu vực trung tâm của tỉnh.

- Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp. Hình thành các chương trình trải nghiệm vườn cây ăn trái (na, mận, hạt dẻ, hồng, nho…), tham quan các trang trại nông nghiệp gắn với các sản phẩm OCOP (trồng nấm hương tại Mẫu Sơn; nuôi cá hồi, tầm tại Mẫu Sơn, Chiến Thắng; chưng cất tinh dầu hồi tại các vùng hồi, sản xuất chè, hồng treo gió và các sản vật đặc sản của tỉnh….); nghiên cứu quy hoạch vùng trồng hoa tại các điểm du lịch tạo điểm nhấn cảnh quan đảm bảo tính bền vững với quy mô lớn, chú trọng phát triển loài hoa đặc trưng của Lạng Sơn như hoa đào, hoa mận, hoa lê, hoa cẩm tú cầu….

4. Phát triển sản phẩm du lịch biên giới

- Xây dựng những sản phẩm hợp tác quốc tế giữa các địa phương có đường biên giới với Trung Quốc: chương trình du lịch 2 ngày 1 đêm sử dụng giấy thông hành; tổ chức tour du lịch xuyên biên giới *"2 quốc gia, 1 điểm đến", "mốc son miền biên ải"; "phố ẩm thực, đi bộ qua biên giới"* qua các cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt

Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc), Tân Thanh (Việt Nam) – Pò Chài (Trung Quốc).

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng khu hợp tác du lịch qua biên giới với Quảng Tây, Trung Quốc với các phố thương mại, ẩm thực, mua sắm tại chợ đêm biên giới, giới thiệu văn hóa Việt – Trung…

- Tập trung xây dựng sản phẩm, chương trình tham quan, trải nghiệm khu vực biên giới, du lịch đường biên, mốc giới, cảnh đẹp trên biên giới, khám phá các đỉnh núi cao ở Mẫu Sơn, Bắc Xa, Pò Mã.

- Nghiên cứu phối hợp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao du lịch thường niên để tăng sức hấp dẫn của du lịch biên giới: tổ chức các sự kiện thể thao như tour xe đạp qua biên giới, xe tự lái, caravan du lịch xuyên biên giới; lễ hội câu cá thể thao…

5. Nhóm sản phẩm du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm

- Xây dựng các sản phẩm du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm là thế mạnh của tỉnh gắn với du lịch công viên địa chất phù hợp với xu thế và thị hiếu của du khách đi đôi với tăng cường đảm bảo các điều kiện an toàn của hoạt động du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm. Tăng cường quảng bá và khai thác tốt loại hình du lịch leo núi thể thao tại khu vực Yên Thịnh hiện nay và nghiên cứu phát triển mở rộng loại hình du lịch này tại những nơi có tiềm năng tại vùng núi cánh cung Bắc Sơn.

- Duy trì thường xuyên tổ chức các sản phẩm du lịch thể thao như: giải chạy Mẫu Sơn Mount Paths; đua bè mảng… Nghiên cứu xây dựng sản phẩm thể thao, mạo hiểm mới, quy mô lớn như: đua thuyền kayak, chèo sup; đua xe đạp…

- Khai thác, phát triển và đưa vào du lịch thám hiểm, khám phá hang động, vách núi, hố sụt, sông ngầm, phát triển loại hình du lịch leo núi dã ngoại, cắm trại, đi bộ xuyên rừng, leo thác nước: Hố sụt Ùng Roặc, Thẩm Lũng; hang Khuôn Bồng; thung lũng Lân Ty, núi Phja Pò, Linh địa Mẫu Sơn, Khu bảo tồn Mẫu Sơn, Bắc Sơn, Rừng đặc dụng Hữu Liên,…

- Đầu tư hoàn thiện sân golf Hoàng Đồng để tổ chức các giải golf quốc tế; nghiên cứu đầu tư các trường đua xe địa hình; đầu tư khu liên hợp thể thao với dịch vụ tổng hợp vừa đào tạo, huấn luyện, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, y tế thể thao, tổ chức thi đấu các giải đấu quốc tế.

6. Phát triển sản phẩm du lịch công viên địa chất

- Đầu tư xây dựng các tuyến điểm tham quan, nghiên cứu học tập Công viên địa chất Lạng Sơn, trong đó trọng tâm là 4 tuyến với 38 điểm tham quan đã xác định, nghiên cứu bổ sung những tuyến điểm tham quan mới, có giá trị nổi bật về cảnh quan địa chất. Đầu tư xây dựng Trung tâm phức hợp cùng các trung tâm, trạm thông tin thông tin Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn phục vụ tham quan, nghiên cứu học tập. Nghiên cứu tổ chức các sự kiện quốc tế liên quan đến hoạt động quảng bá, bảo tồn, phát huy giá trị Công viên địa chất, đăng cai các hoạt động của Mạng

lưới công viên địa chất toàn cầu UNESCO; liên kết với Công viên địa chất Toàn cầu trên thế giới và với các tỉnh bạn để phát triển du lịch gắn với phát huy giá trị Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, khảo sát hình thành các chương trình khám phá đặc sắc trong vùng công viên địa chất; hình thành các trạm dừng nghỉ phục vụ nhu cầu trải nghiệm, ăn nghỉ, chụp ảnh của du khách.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch địa chất kết hợp du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch văn hoá, du lịch ẩm thực, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch biên giới; xây dựng các chương trình du lịch thám hiểm, tour du lịch - giáo dục ngoài trời, giáo dục liên ngành (STEM) vùng Công viên địa chất.

7. Phát triển sản phẩm du lịch vui chơi giải trí, mua sắm và dịch vụ bổ trợ

- Thu hút đầu tư phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp như các khu phố đêm, khu casino tại trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu, khu hợp tác du lịch biên giới Tân Thanh (Việt Nam) – Pò Chài (Trung Quốc).

- Hình thành, nâng cấp và phát triển sản phẩm vui chơi giải trí: vui chơi giải trí, picnic, cắm trại cuối tuần (Suối Mỏ Mắm xã Chiến Thắng; Hồ Nong Dùng, Đồng Lâm), câu cá, chèo thuyền (hồ Bản Lải - Lộc Bình; hồ Vũ Lăng, hồ Pác Mỏ- Bắc Sơn; hồ Bản Nằng, Bản Quyền – Văn Quan…)

- Triển khai hiệu quả dự án Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc), cụ thể hóa các danh mục dự án như: vườn hoa Hữu Nghị 2 nước; Khu vực mua sắm; Phố ẩm thực, phố đi bộ, sân khấu ngoài trời, các biểu tượng của Việt Nam và Lạng Sơn.

- Duy trì, khai thác, nâng cấp dịch vụ thương mại tại chợ Đông Kinh, chợ đêm Kỳ Lừa, chợ Đồng Đăng. Khuyến khích phát triển dịch vụ thương mại ở khu vực cửa khẩu theo mô hình trung tâm thương mại với hệ thống cửa hàng miễn thuế và trung tâm giới thiệu sản phẩm địa phương phục vụ khách du lịch.

- Nâng cấp, khôi phục lại Trung tâm mua sắm chợ Tân Thanh trở thành khu hạt nhân của Khu Kinh tế cửa khẩu trong mua sắm hàng cho nhân dân và du khách thông qua các hoạt động tổ chức hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm, mua bán trao đổi hàng hóa cư dân biên giới, giao dịch thương mại điện tử,…

- Phát triển các loại hình du lịch gắn với tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu học tập chuyên đề. Đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn có hội trường lớn, hiện đại, các mô hình giáo dục học tập chuyên đề, các công viên chuyên đề để phục vụ khách du lịch kết hợp công việc.

- Xây dựng và phát triển chương trình du lịch gắn với kinh tế đêm, khu vực chợ đêm, phố đêm; phố đi bộ Kỳ Lừa, trải nghiệm du lịch ẩm thực tại thành phố Lạng Sơn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển ngành kinh tế du lịch

Các ngành, các cấp tăng cường công tác tuyên truyền cho hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhận thức đầy đủ du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, chứa đựng nội dung nhân văn sâu sắc, đóng góp quan trọng trong trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo động lực cho các ngành khác phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện với khách du lịch và bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch tỉnh; nghiên cứu xúc tiến, quảng bá du lịch ngoài nước; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số đảm bảo tính chuyên nghiệp, xây dựng hình ảnh du lịch Lạng Sơn bản sắc, độc đáo, ấn tượng; tiếp tục nâng cao quản trị Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động.

Đẩy mạnh xã hội hoá trong đoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến và quảng bá du lịch, tích cực tận dụng ưu thế của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, vai trò của cộng đồng, giới trẻ trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

2. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch

Rà soát điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển du lịch và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn và các chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh; đề xuất xây dựng cơ chế đặc thù phát triển văn hóa, du lịch dịch vụ khu vực biên giới nhằm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn trọng điểm, vùng có tiềm năng phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù; khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và hưởng lợi từ du lịch, từ đó người dân có trách nhiệm trong việc bảo về tài nguyên và môi trường du lịch. Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hoá loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh phát triển du lịch. Cắt giảm gánh nặng chi phí tuân thủ thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp, giảm thiểu cơ hội phát sinh chi phí không chính thức, tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan tới dự án đầu tư có sử dụng đất, liên quan tới xây dựng, môi trường; triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp trong thực hiện những dự án quy mô đầu tư lớn, mang tính đột phá; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du

lịch, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về tiếp cận thị trường, tiếp cận vốn, nguồn lao động.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 – 2030; tập trung triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh, bền vững và các chủ trương chính sách phát triển du lịch của trung ương, của tỉnh.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phát triển sản phẩm du lịch trọng điểm

Các cấp, các ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tập trung tham mưu huy động đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phát triển du lịch theo những nội dung sau:

- Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thành sớm và đưa vào sử dụng một số dự án, công trình hạ tầng giao thông phát triển du lịch, cụ thể: Tiếp tục tập trung thực hiện và hoàn thành Dự án cải tạo nâng cấp đường kết nối thành phố Lạng Sơn – Mẫu Sơn; Cải tạo nâng cấp tuyến đường 243 kết nối du lịch khu vực Hữu Liên – Bắc Quỳnh; Hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối các khu du lịch sinh thái, điểm di tích lịch sử gắn kết du lịch trọng điểm của tỉnh: Đường kết nối Đền Bắc Lệ - Đền Quan Giám Sát – Đền Chầu Lục; đường kết nối các điểm Di tích Quốc gia đặc biệt Chi Lăng, Di tích Quốc gia đặc biệt Bắc Sơn; đường kết nối các tuyến điểm tham quan Công viên địa chất Lạng Sơn; các điểm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tiêu biểu của tỉnh.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật một dịch vụ hỗ trợ du lịch: Từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hoá, thể thao của tỉnh như: Khu liên hợp thể thao Lạng Sơn; Trung tâm phức hợp cùng các trung tâm thông tin của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các phố đi bộ, phố đêm, các dịch vụ vui chơi giải trí đêm; các dịch vụ vui chơi giải trí khu vực biên giới Tân Thanh, Đồng Đăng, Chi Ma; Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư xây dựng khách sạn trung - cao cấp từ 3 - 4 sao vì đây là phân khúc dịch vụ đang thiếu tại tỉnh;

Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án khu vui chơi giải trí cao cấp phục vụ khách du lịch; hệ thống xử lý rác thải, nước thải, nhà vệ sinh công cộng; hạ tầng xã hội phục vụ du lịch.

4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 196/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030. Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ du lịch cho các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, điểm du lịch, tập trung bồi dưỡng

nâng cao chất lượng dịch vụ cho nhân viên nhà hàng, quán ăn trên địa bàn tỉnh; tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do Cục Du lịch Quốc gia, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc các Hiệp hội tổ chức; ưu tiên dành nguồn kinh phí từ ngân sách cùng với huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, qua đó bổ sung kịp thời nguồn nhân lực du lịch; quan tâm phát triển nguồn nhân lực gián tiếp phục vụ phát triển du lịch; kết nối, phát huy vai trò đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia phát triển du lịch, chú trọng hình thành đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

5. Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch

Nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về du lịch. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp cơ sở trong tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, xanh - sạch - đẹp. Nên cao tinh thần trách nhiệm, trình độ của cán bộ quản lý, cán bộ tham mưu công tác quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý du lịch; phát huy vai trò Ban Chỉ đạo phát triển du lịch của tỉnh trong công tác chỉ đạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội Du lịch tỉnh đảm bảo là cầu nối giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước.

Bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý hoạt động du lịch; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch.

6. Xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch Lạng Sơn

Xây dựng các nội dung và đa dạng hình thức xúc tiến quảng bá, xây dựng các nội dung giới thiệu gắn với giá trị di sản, những sự tích, thổi hồn bằng những "câu chuyện kể" để tăng tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch; xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử của cộng đồng dân cư đối với khách du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch; tổ chức các chương trình giới thiệu quảng bá về du lịch Lạng Sơn ở trong nước và nước ngoài để thu hút khách du lịch, đặc biệt là ở những thị trường mục tiêu như Hà Nội, Đồng bằng Sông Hồng, TP.Hồ Chí Minh, thị trường Quảng Tây, Trung Quốc…; xúc tiến thu hút đầu tư cho lĩnh vực du lịch thông qua các hoạt động đối ngoại của tỉnh và liên kết, hợp tác với địa phương trong nước và các đối tác nước ngoài; tranh thủ các kênh truyền thông của cơ quan báo chí và truyền hình nước ngoài tại Việt Nam trong việc giới thiệu, quảng bá du lịch Lạng Sơn và các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động báo chí, chụp ảnh, ghi hình, đưa tin, giới thiệu, quảng bá về hoạt động du lịch tỉnh Lạng Sơn; tận dụng lợi thế của các trang mạng xã hội trong xúc tiến quảng bá du lịch.

7. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng du lịch thông minh và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động; tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, khai thác phát triển du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh; ứng dụng du lịch xanh, du lịch thân thiện với môi trường; áp dụng công nghệ sạch trong các khách sạn, khu du lịch nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững; sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đảm bảo hạn chế thay đổi môi trường cảnh quan trong xây dựng; ứng dụng công nghệ số trong tổ chức, tham gia hội nghị trực tuyến, bán sản phẩm du lịch qua mạng, E.marketing, thử nghiệm Trợ lý ảo trên Nền tảng Du lịch thông minh tỉnh Lạng Sơn, kết nối mạng lưới hệ thống khách sạn trên toàn quốc và quốc tế; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thuyết minh, giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch.

8. Liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch

Liên kết, hợp tác trong xây dựng các chương trình du lịch, các sản phẩm du lịch của tỉnh, tạo tính liên kết vùng, liên kết trong nước và liên kết xuyên biên giới làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và tăng thêm khả năng cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn trên thị trường trong nước và quốc tế; liên kết, hợp tác trong xây dựng một chương trình xúc tiến, quảng bá ảnh du lịch Lạng Sơn gắn với thương hiệu và bộ nhận diện du lịch Lạng Sơn; tiếp tục thực hiện chương trình liên kết du lịch các tỉnh Việt Bắc, các tỉnh Đông Bắc và Thành phố Hồ Chí Minh, liên kết hợp tác xây dựng các tuyến du lịch qua biên giới giữa Lạng Sơn và Quảng Tây (Trung Quốc); liên kết, hợp tác các trường cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo, các tổ chức trong và ngoài nước trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao.

9. Giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, những phương án, dự án khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đều phải được cân nhắc kỹ trên cơ sở những luận cứ khoa học có tính đến mối quan hệ với các ngành kinh tế có liên quan và các tác động đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương; áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững; xây dựng mô hình phát triển bền vững công viên địa chất để làm điểm mẫu trong phát triển du lịch của tỉnh; xác định những khu vực di sản văn hóa, di sản thiên nhiên khai thác hạn chế, khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt để tạo giá trị cốt lõi tăng sức hấp dẫn cho du lịch.

Đầu tư xây dựng các cơ sở thu gom rác thải đồng bộ; hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn, xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn, trước tiên là tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa xã hội, qua đó nhằm nâng cao ý thức của người dân, của doanh nghiệp và khách du lịch trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở lưu trú du lịch, tại các khu điểm du lịch, các di tích lịch sử, khu bảo tồn cảnh quan.

10. Giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường sự phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các cơ quan chuyên môn nhằm bảo đảm phát triển du lịch với an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia. Cần có sự tham gia tích cực của cơ quan chuyên môn trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch triển khai các dự án phát triển sản phẩm du lịch để bảo đảm các công trình hạ tầng du lịch phát huy hiệu quả, bảo đảm tính lưỡng dụng vừa phục vụ dân sự, vừa đảm bảo an ninh quốc phòng; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý từ sớm các hành vi lợi dụng du lịch để vi phạm pháp luật, xây dựng môi trường hoạt động du lịch an ninh an toàn, lành mạnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời, ưu tiên lồng ghép, bố trí kinh phí thực hiện từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan. Căn cứ chương trình, đề án phát triển du lịch của tỉnh và chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí triển khai thực hiện những nội dung tại kế hoạch này.

Tăng cường việc xã hội hoá, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

(Có Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm, tổng hợp các đề xuất, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định (nếu có). Tham mưu đề xuất báo cáo sơ kết định kỳ, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong đó đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể công tác phát triển du lịch đến năm 2030 được giao tại Kế hoạch này.

- Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán đề xuất của cơ quan, đơn vị có liên quan, cân đối khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công; phối hợp tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch, đề xuất các các giải pháp, dự án thu hút đầu tư du lịch.

- Sở Xây dựng: Tăng cường công tác quản lý phương tiện vận tải hành khách, bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn; hướng dẫn triển khai quy hoạch, tổ chức giới thiệu địa điểm đất phù hợp với quy hoạch các dự án phát triển du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch nói riêng.

- Sở Công thương: Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh các ngành nghề tiểu - thủ công nghiệp đối với đồng bào dân tộc tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng. Chủ trì xây dựng và thực hiện dự án thành phần về phát triển Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề gắn với sản xuất đồ lưu niệm phục vụ du lịch. Đề xuất các giải pháp phát triển các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị đáp ứng nhu cầu du lịch mua sắm.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp hướng dẫn xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các dự án phát triển du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch nói riêng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án phát triển du lịch. Triển khai, giám sát các chương trình và hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định. Đề xuất quỹ đất dành cho các dự án du lịch dịch vụ. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy hoạch, phát triển, triển khai các dự án về sản phẩm du lịch nông nghiệp. Tham mưu triển khai chương trình OCOP - mỗi xã một sản phẩm gắn phát triển du lịch với nông nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực du lịch.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Chủ trì tham mưu xây dựng các sản phẩm du lịch và xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh; xây dựng, khai thác hiệu quả Trung tâm phức hợp Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn - Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, các trung tâm thông tin, phòng trưng bày thông tin, trạm dừng nghỉ, các tuyến, điểm du lịch Công viên địa chất Lạng Sơn.

- Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn: Tăng cường các chuyên trang, chuyên mục về du lịch có chất lượng cao; dành thời lượng phù hợp phát sóng các chương trình chuyên đề, cung cấp thông tin, tư liệu tuyên truyền về du lịch Lạng Sơn.

- UBND các xã, phường: Căn cứ chức năng nhiệm vụ và đặc điểm tài nguyên, lợi thế tiềm năng du lịch của địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong đó đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể công tác phát triển du lịch đến năm 2030.

3. Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch: Phát huy vai trò cầu nối du lịch Lạng Sơn đến các doanh nghiệp, các tổ chức du lịch trong và ngoài nước; liên kết hợp tác với Hiệp hội du lịch các tỉnh, thành phố xây dựng và khai thác các sản phẩm du lịch mới. Tranh thủ sự hợp tác với các tổ chức quốc tế để tạo nguồn lực thực hiện xây dựng sản phẩm du lịch mới; vận động doanh nghiệp du lịch nghiên

cứu đề xuất dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của các thị trường khách; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tiện nghi, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nguồn lao động phục vụ khách du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến, kích cầu du lịch.

4. Chế độ thông tin báo cáo: Căn cứ tình hình triển khai nội dung của kế hoạch, các cơ quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo UBND tỉnh định kỳ kết quả tổ chức thực hiện (qua Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp). Báo cáo 6 tháng đầu năm trước 15 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đúng tiến độ và đạt kết quả đề ra; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, cũng như khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp) cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;

(Báo cáo)

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- C, PVPVP, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên